

Công bố, thảo luận, lấy ý kiến của nhân dân vào dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng

(Tiếp theo trang 1)

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 73-HD/BTGTW của Ban Tuyên giáo Trung ương, ngày 10/9/2020 của Ban Tuyên giáo Trung ương, ngày 21/9/2020 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc công bố, thảo luận, lấy ý kiến của nhân dân vào dự thảo các Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến về các vấn đề:

Những nội dung cần góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng theo Hướng dẫn số 151-HD/BTGTW của Ban Tuyên giáo Trung ương, Hướng dẫn số 73-HD/BTGTW của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc công bố, thảo luận, lấy ý kiến của nhân dân vào dự thảo các Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến về các vấn đề:

- Định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, xã hội, con người; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Định hướng nhiệm vụ, giải pháp tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

- Định hướng nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

- Về sáu nhiệm vụ trọng tâm, ba đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng.

B. Đối với Dự thảo báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và diện mạo đất nước sau 35 năm đổi mới.

- Tầm nhìn và định hướng phát triển: Quan điểm chỉ đạo; mục tiêu phát triển tổng quát; các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, môi trường nêu trong dự thảo Báo cáo đã phù hợp chưa?

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

Tăng cường kiểm soát thị trường dịp cuối năm

Từ đầu năm tới nay, Đội Quản lý thị trường (QLTT) số 4 (Thái Thụy) đã thực hiện các đợt kiểm tra hoạt động buôn bán, kinh doanh tại các chợ, hộ kinh doanh cá thể, ngăn chặn và xử lý kịp thời nhiều vụ việc vi phạm về kinh doanh hàng cấm, hàng hóa vi phạm các quy định về ghi nhãn, không niêm yết giá bán hàng... nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Đa dạng, đáp ứng được nhu cầu của người dân... Theo ông Lê Minh Đức, Đội trưởng QLTT số 4: Thực hiện chỉ đạo của Cục QLTT tỉnh cũng như nhiệm vụ, kế hoạch đã đề ra, ngay từ đầu năm, đơn vị đã đẩy mạnh tuyên truyền, ký cam kết với các hộ sản xuất, kinh doanh về việc chấp hành nghiêm các quy định trong kinh doanh, không buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và những mặt hàng vi phạm sở hữu trí tuệ. Đồng thời, tích cực phối hợp với lực lượng chức năng quản lý và nắm bắt chặt chẽ tình hình thị trường trên địa bàn để đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm; xử lý nghiêm hành vi kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, các mặt hàng phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 như khẩu trang, nước rửa tay sát khuẩn...

Covid-19. Trong 9 tháng đầu năm, Đội QLTT số 4 đã tiến hành kiểm tra 321 lượt, phát hiện và xử lý 110 vụ vi phạm các quy định về kinh doanh hàng cấm, hàng hóa vi phạm các quy định về ghi nhãn, không niêm yết giá bán, kinh doanh hàng hóa vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm và các vi phạm về quy định điều kiện kinh doanh... thu nộp ngân sách nhà nước hơn 146 triệu đồng. Ngoài ra, trong công tác phối hợp thực hiện bình ổn thị trường, quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19, Đội đã quản trị toàn thể cán bộ thực hiện nghiêm chỉ đạo của các cấp, các ngành, phối hợp tuyên truyền công tác phòng, chống dịch. Đồng thời, hướng dẫn và ký cam kết với các sở, ngành, doanh nghiệp thiết bị y tế phòng, chống dịch, tiến hành kiểm tra và xử lý những hành vi vi phạm.



Đội Quản lý thị trường số 4 tạm giữ đồ chơi trẻ em không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Hiệu quả mô hình cổng trường bảo đảm an toàn giao thông

Với cách làm sáng tạo, mô hình cổng trường bảo đảm an toàn giao thông do các thầy cô giáo Trường Tiểu học Lý Nam Đế (xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà) triển khai đã được các bậc phụ huynh đồng tình hưởng ứng, từng bước tạo sự lan tỏa trong xã hội.



Học sinh Trường Tiểu học Lý Nam Đế (xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà) đi theo hàng ra cổng trường sau giờ tan học.

Trường Tiểu học Lý Nam Đế có trên 600 học sinh, gần 70% học sinh có phụ huynh đưa đón hàng ngày; Trường lại nằm sát trường THCS nên vào mỗi buổi tan học, tình trạng ùn tắc giao thông cực kỳ nguy hiểm. Trước thực trạng đó, Ban Giám hiệu nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phát động các thầy cô giáo, các em học sinh và các bậc phụ huynh thực hiện mô hình cổng trường bảo đảm an toàn giao thông. Liên đội nhà trường thường xuyên tuyên truyền, vận động các thầy cô giáo, học sinh và phụ huynh chấp hành nghiêm Luật Giao thông đường bộ, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. Cùng với đó, tiến hành kê vạch, phân khu vực đứng đón con của các phụ huynh theo từng khối lớp, trong đó ưu tiên vị trí thuận lợi cho học sinh đầu cấp. Sau mỗi giờ tan học, học sinh xếp hàng theo từng khối lớp đi lần lượt ra cổng đến vị trí đón của lớp mình. Với những học sinh khối 4, khối 5 tự đi xe đạp đến trường, Ban Giám hiệu quy định ra sau 15 phút với các bạn có phụ huynh đưa đón và thực hiện dắt xe ra đến cổng trường, không đi hàng hai, hàng ba trên đường để tránh ùn tắc giao thông. Em Trần Thị Gia Như, lớp 5C,

Phụ huynh yên tâm hơn khi cho con cháu đi học. Từ việc các bậc phụ huynh xếp hàng ngay ngắn theo quy định để đưa đón học sinh sẽ góp phần để các cháu an toàn giao thông. Việc tuyên truyền của nhà trường sẽ giúp học sinh nâng cao hiểu biết và ý thức trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn giao thông đường bộ.

Để duy trì hiệu quả mô hình cổng trường bảo đảm an toàn giao thông, Trường Tiểu học Lý Nam Đế còn tổ chức cho cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh ký cam kết thực hiện nghiêm Luật Giao thông đường bộ, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông. Đồng thời, thường xuyên tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ qua các giờ học ngoại khóa, các buổi sinh hoạt cuối tuần. Có giáo viên Nguyễn Thị Hằng, Tổng phụ trách Liên đội Trường Tiểu học Lý Nam Đế cho biết: Chúng tôi đã tuyên truyền việc bảo đảm an toàn giao thông để các bậc

phụ huynh, các em học sinh cùng vào cuộc. Việc thực hiện xếp hàng cho các em đi ra cổng trường, phụ huynh phối hợp với nhà trường trong việc sắp xếp xe ở cổng trường đã góp phần tạo cho các em lối đi cũng như tạo sự an toàn cho học sinh, tránh việc ùn tắc nơi cổng trường. Đến nay, các bậc phụ huynh rất hợp tác với nhà trường, tạo nên môi trường văn minh, an toàn.